

Bản án số: 526/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2017

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2/ Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân

Quận 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 639/2016/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2016 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc Mỹ P, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 3K Đường số 5, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Võ Minh H, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: 249/27 LTT, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

(Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 9/9/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Ngọc Mỹ P trình bày:

Bà và ông H kết hôn từ năm 2009, chung sống hạnh phúc được 5 năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cách sống. Vợ chồng đã ly thân mạnh ai nấy sống được khoảng 2 năm. Nay bà P yêu cầu ly hôn với ông Võ Minh H.

Về con chung: Có 02 tên Võ Hoàng Mỹ N, sinh ngày 19/10/2009, Võ Hoàng Ngọc Y, sinh ngày 29/12/2012, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt nhiều lần nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 trình bày:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Ngọc Mỹ P yêu cầu "Ly hôn" với bị đơn ông Võ Minh H là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Võ Minh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mỹ P đề nghị giải quyết cho bà được ly hôn với ông H vì hai bên mâu thuẫn trầm trọng, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Thể hiện ông H không còn tha thiết đến việc cùng bà Mỹ P hòa giải các mâu thuẫn gia đình để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc lâu dài. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Trần Ngọc Mỹ P xin ly hôn ông Võ Minh H.

Về con chung: Nhận thấy hiện nay hai trẻ Võ Hoàng Mỹ N, Võ Hoàng Ngọc Y được bà Mỹ P nuôi dưỡng và chăm sóc tốt, hai trẻ cũng có nguyện vọng được ở với bà Mỹ P. Để đảm bảo sự ổn định và vì quyền lợi của trẻ nên Hội đồng xét xử giao bà Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Võ Hoàng Mỹ N, Võ Hoàng Ngọc Y.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Mỹ P không có yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông H.

Về tài sản chung, nợ chung bà Mỹ P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Ngọc Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 18 và Khoản 1 Điều 25, Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Ngọc Mỹ P được ly hôn với ông Võ Minh H.

Về con chung: Giao cho bà Trần Ngọc Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Võ Hoàng Mỹ N, sinh ngày 19/10/2009, Võ Hoàng Ngọc Y, sinh ngày 29/12/2012

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông H.

Ông Võ Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Về quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm: Bà Mỹ P phải chịu án phí 200.000 đồng, bà Mỹ P đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 0000398 ngày 6/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tuyết Hải